

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 26 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Văn Đàm**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Chiêu**

2. Ông **Lương Mãn Doanh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Sầm Tiên Th** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1995 tại: xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bắc Sum, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú (tạm trú): Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sầm Kim T (sinh năm 1969); và bà: La Thị H (sinh năm: 1977); có vợ là Lộc Thị Y, sinh năm: 1996 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/2020/HSST-QĐ, ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

**2. Ly Mí S** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1997 tại: xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ly Sìa H (sinh năm: 1965) và bà: Lầu Thị C (sinh năm: 1973); có vợ là Sùng Thị V (sinh năm: 1995) và 02 con, con lớn sinh năm 2015 con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số

09/2020/HSST-QĐ, ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Sầm Tiến T** - Sinh ngày 29/5/1997; Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh **Lộc Thanh Th** - Sinh ngày 23/11/1991; Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt không lý do)

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 13/7/2020, Sầm Tiến Th một mình sửa xe máy tại quán sửa xe máy của mình tại thôn T, xã L, huyện Đ thì nhìn thấy Ly Mí S điều khiển xe máy đi qua quán, Th gọi S vào ngồi nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, Th hỏi S có đi làm thuê ở Trung Quốc nữa không, S nói gần Tết rồi với lại đang có dịch Covid-19 nên ở nhà. Khi nghe Th nói gần Tết Nguyên Đán 2021 rồi muốn kiếm ít pháo về cất để đốt chơi mấy ngày Tết thì S nói: "*Tao hay đi mua phân đạm biết chỗ bán pháo*". Rồi S lấy điện thoại ra gọi cho người đàn ông Trung Quốc tên là V (*S biết tên và số điện thoại là do hay mua phân đạm từ ông V, không rõ tuổi, họ tên đệm*). Sau khi gọi điện thoại cho V xong, S nói lại với Th là có pháo bán, giá một thùng là 480 NDT (*nhân dân tệ*), Th đồng ý mua. Th hỏi bao giờ thì đi mua pháo được, S trả lời đi lúc nào cũng được. Sau đó, S lấy xe máy đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ, ngày 14/7/2020, S điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng - đen, biển kiểm soát 23N1-079.04 đi đến quán sửa xe máy của Th để trả chiếc mũ bảo hiểm xe máy đã mượn trước đó cho Th. Lúc này, ở quán sửa xe máy chỉ có một mình Th, S đi vào quán, trong lúc nói chuyện thì Th hỏi S tối có đi lấy pháo được không, S trả lời về nhà xem nếu không có việc gì thì đi được. Sau đó, S điều khiển xe máy đi về đến nhà, lúc đó vào khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày. S ở nhà đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Th gọi điện thoại cho S bàn bạc về việc tối đi lấy pháo; S gọi điện thoại cho V và thông nhất là sẽ nhận pháo ở khu vực Mốc 419, thuộc thôn Sán Trồ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Sau đó, S gọi điện thoại cho Th nói tối nay đi lấy pháo, Th đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, S một mình điều khiển xe máy đi từ nhà đến cất xe vào quán sửa xe của Th. Th khóa cửa quán lại cầm một chiếc bao tải màu trắng rồi đưa chìa khóa xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen-cam, loại xe WINER X, biển kiểm soát 23B1-570.68 cho S, Th có nói: "*Tao chưa có tiền Trung Quốc, mày có trả trước đi, về nhà tao trả sau*". S đồng ý rồi cầm lấy chìa khóa xe máy, điều khiển xe chở Th đi theo Quốc lộ 4C, hướng xã L đi xã Má Lề. Khi cả hai đi qua chốt kiểm soát Mốc 419 được khoảng 700m thì S dừng và để xe ở cạnh đường. S gọi điện thoại cho V bảo mang pháo đến điểm hẹn. S và Th dùng ánh sáng từ đèn pin của điện thoại di động soi đường đi bộ theo đường mòn dẫn đến Mốc 419, lúc này vào khoảng 19 giờ cùng ngày. S cùng Th đi bộ được khoảng 20 phút thì gặp V đang đứng đợi ở lối mòn, gặp nhau V nói bằng tiếng Mông với S giao dịch mua bán pháo. Qua ánh đèn

pin của điện thoại di động, Th và S nhìn thấy dưới chỗ V đang đứng có một thùng cát tông màu nâu, trên mặt có một túi bóng, bên trong có chứa 03 vật hình trụ, sau đó S lấy tiền trả cho V 480 NDT. Th dùng tay mở thùng pháo ra thì thấy bên trong thùng có 08 hộp pháo nhỏ, Th bảo S mở miệng chiếc bao tải màu trắng ra, sau đó Th lấy 04 hộp pháo nhỏ cùng với 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 03 vật hình trụ cho vào chiếc bao tải màu trắng. Sau khi cho hết số pháo vào bao tải thì Th vác bao tải màu trắng có chứa pháo, S vác số pháo còn lại trong thùng cát tông rồi cả hai theo đường cũ quay về chỗ để xe máy. Đến nơi khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, S để bao tải màu trắng có chứa pháo lên giá đồ hàng trước của xe máy, Th ngồi phía sau ôm theo thùng cát tông có chứa pháo. Ngay lúc đó, Tổ tuần tra thuộc Đồn Biên phòng L đã phát hiện và bắt và thu giữ hai bị cáo cùng toàn bộ tang vật là số pháo cùng chiếc xe máy và 02 điện thoại di động của Th và S.

Ngày 15/7/2020, Đồn Biên phòng L chuyển hồ sơ, đối tượng cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra theo thẩm quyền. Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 16/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu đi giám định và đóng niêm phong, gồm:

- 01 bao tải dứa màu trắng của Sầm Tiến Th (được ký hiệu M1) tiến hành mở niêm phong ra bên trong bao tải có 04 hộp hình vuông được ký hiệu từ M1.1, M1.2, M1.3, M1.4 đều có kích thước (19,5 x 19,5 x 19)cm, mỗi hộp có khối lượng bằng nhau 2,5kg, bên ngoài mỗi hộp đều được bọc bằng giấy màu đỏ, tím, vàng và có hình pháo hoa đang nổ, có nhiều chữ kiểu nước ngoài và hở 01 đoạn dây màu xanh (*ngghi là dây cháy chậm*), bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ, được bịt 1/2 ống bằng chất màu nâu đã đông cứng (*ngghi là thuốc pháo nổ*); 01 túi bóng trong suốt một đầu túi bóng có miếng giấy cứng có nhiều chữ nước ngoài và được ghim cố định vào miệng túi có khối lượng 0,1kg, bên trong túi có 03 vật hình trụ đều có màu sắc kích thước giống nhau, bên ngoài mỗi vật đều bọc bằng giấy màu nâu bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài, một đầu được xoắn lại, đầu còn lại có 01 đoạn dây cứng màu vàng vòng 01 vòng và xoắn cố định lại. Các vật đều có kích thước bằng nhau cao 8,5cm, đường kính 3cm.

- 01 thùng bìa cát tông màu nâu của Ly Mí S (được ký hiệu M2) thùng bìa cát tông có kích thước (41 x 21 x 40) cm, tiến hành mở niêm phong ra bên trong thùng có 04 hộp hình vuông đều có kích thước bằng nhau (19,5 x 19,5 x 19)cm, mỗi hộp có khối lượng 2,5kg, bên ngoài mỗi hộp đều được bọc bằng giấy màu đỏ, tím, vàng và có hình pháo hoa đang nổ, có nhiều chữ kiểu nước ngoài và hở 01 đoạn dây màu xanh (*ngghi là dây cháy chậm*), bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ, được bịt 1/2 ống bằng chất màu nâu đã đông cứng (*ngghi là thuốc pháo nổ*).

Tại thời điểm cân tịnh ngày 16/7/2020, số pháo mà Ly Mí S vận chuyển là 10 kg, số pháo mà Sầm Tiến Th vận chuyển là 10,1 kg. Tổng khối lượng pháo mà Ly Mí S và Sầm Tiến Th vận chuyển là 20,1 kg.

- Tiến hành lấy mẫu vật trưng cầu giám định trong bao tải màu trắng ký hiệu M1 của Sầm Tiến Th gồm: 01 thời hình trụ ký hiệu M1.5 có kích thước 8,5cm, đường kính 3cm; 01 hộp trong tổng số 04 hộp ký hiệu M1.1 có kích thước (19,5 x 19,5 x 19)cm, có khối lượng 2,5 kg;

Tiến hành lấy mẫu vật trưng cầu giám định trong thùng bìa cát tông của Ly Mí S 01 hộp hình vuông có kích thước (19,5 x 19,5 x 19)cm, khối lượng là 2,5, ký hiệu M2.1;

Tại Kết luận giám định số 235/KL-PC09 ngày 23/7/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang xác định: Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1.1, M2.1, M1.5 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ *(có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)*;

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ căn cứ trên, cáo trạng số: 12/CT-VKS ĐV ngày 25 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Sầm Tiến Th, Ly Mí S về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sầm Tiến Th, Ly Mí S phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Sầm Tiến Th, Ly Mí S mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; do các bị cáo đều không nhằm mục đích thu lợi bất chính; mỗi bị cáo đều đang nuôi 02 con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63, 70 Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/2/2012 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ đã bị thu giữ (sau khi đã trích mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật sau giám định do đã được xử lý hết trong quá trình giám định, còn lại là 15,07 kg) và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại di động của các bị cáo đã dùng vào việc bàn bạc, trao đổi việc mua bán pháo nổ. Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Sầm Tiến Thiệu có ý kiến: Anh là em trai bị cáo Sầm Tiến Th, chiếc xe máy biển kiểm soát 23B1-570.68 là của anh gửi ở quán sửa xe của Th. Anh không biết việc đêm ngày 14/7/2020, bị cáo Th dùng xe máy trên đi vận chuyển pháo. Do vậy, sau khi nhận được đơn xin lại tài sản của anh, ngày 22/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKSDV trả lại chiếc xe máy cho anh. Nay anh không có yêu cầu gì thêm.

Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Các bị cáo Sầm Tiến Th, Ly Mí S đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có kiến thức và sự hiểu biết pháp luật nhất định, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) là trái pháp luật. Tuy nhiên, trong hai ngày 13/7 và 14/7/2020, các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc việc mua pháo về đốt chơi trong dịp Tết nguyên đán 2021. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/7/2020, tại khu vực Mốc 419, biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc địa phận xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, các bị cáo đã có hành vi đã giao dịch mua 20,1 kg pháo của một người đàn ông Trung Quốc tên là V (không rõ lai lịch). Sau khi mua được pháo, các bị cáo đang cùng nhau vận chuyển số pháo đã mua được đến khu vực Mốc 419 - 600m về phía Mốc 418, thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng L phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật và phương tiện. Hành vi của các bị cáo Sầm Tiến Th, Ly Mí S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và có đủ cơ sở để kết luận: bản cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng, chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam thuộc một

*trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) ...*

*b) ...*

*c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;*

*... ”*

[4] Xét tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi vận chuyển pháo nổ của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội mà Nhà nước cấm lưu thông. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà các bị cáo đã gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Do vậy, cần cho cả hai bị cáo được hưởng những tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Do các bị cáo cùng có ý thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo. Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều cùng bàn bạc, thống nhất việc mua pháo về để đốt chơi trong dịp Tết nguyên đán, sau đó đều cùng tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò của các bị cáo là như nhau.

[7] Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu tới công cuộc phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, quyết định cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định một khoảng thời gian thử thách đối với mỗi bị cáo; giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính; cả hai bị cáo hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Trong vụ án này, còn có người đàn ông tên là V người Trung Quốc đã bán 20,1kg pháo cho các bị cáo nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch

nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm của đối tượng này. Đối với Sầm Tiến Thiệu là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy biển kiểm soát 23B1- 570.68 mà Th và S đã sử dụng làm phương tiện đi mua pháo, do Thiệu gửi xe ở quán của Th, Thiệu không biết Th sử dụng chiếc xe máy của vào mục đích gì, nên không có căn cứ để xử lý Thiệu trong vụ án này.

[8] Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã thu giữ 20,1 kg pháo nổ; 01 xe máy biển kiểm soát 23B1 - 570.68 (kèm 01 chìa khóa xe); 01 bao tải màu trắng; 02 điện thoại di động. Xét thấy, chiếc xe máy (kèm 01 chìa khóa xe) là tài sản thuộc sở hữu của Sầm Tiến Thiệu, anh Thiệu không biết các bị cáo sử dụng xe của mình vào việc phạm tội và có đơn xin lại tài sản nên ngày 22/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu tài sản trên. Xét việc xử lý vật chứng như trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với hai chiếc điện thoại là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với vật chứng là 20,1 kg pháo (sau khi trích và hoàn lại mẫu giám định còn lại 15,07kg) là loại hàng hóa Nhà nước cấm lưu thông; chiếc bao tải là vật không còn giá trị sử dụng nên cần căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63, Điều 70 của Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/2/2012 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Sầm Tiến Th, Ly Mí S phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

**2. Hình phạt:** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Sầm Tiến Th, Ly Mí S mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Sầm Tiên Th, Ly Mí S cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **3. Về vật chứng:**

3.1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63, Điều 70 của Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/2/2012 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo các bị cáo đã vận chuyển và vật chứng không còn giá trị sử dụng, cụ thể như sau:

- 04 hộp hình vuông được ký hiệu từ M1.1, M1.2, M1.3, M1.4 đều có kích thước (19,5 x 19,5 x 19)cm và mỗi hộp có khối lượng 2,5kg, bên ngoài mỗi hộp đều được bọc bằng giấy màu đỏ, tím, vàng và có hình pháo hoa đang nổ, có nhiều chữ kiểu nước ngoài và hở 01 đoạn dây màu xanh, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ, được bịt 1/2 ống bằng chất màu nâu đã đông cứng. Tổng khối lượng của 04 hộp là 10kg. Đã tiến hành trích mẫu vật trưng cầu giám định 01 hộp trong tổng số 04 hộp, ký hiệu M1.1, còn lại 03 hộp ký hiệu từ M1.2, M1.3, M1.4;

- 01 túi bóng trong suốt một đầu túi bóng có miếng giấy cứng có nhiều chữ nước ngoài và được ghim cố định vào miệng túi có khối lượng 0,1kg, bên trong túi có 03 vật hình trụ đều có màu sắc kích thước giống nhau, bên ngoài mỗi vật đều bọc bằng giấy màu nâu bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài, một đầu được xoắn lại, đầu còn lại có 01 đoạn dây cứng màu vàng vòng 01 vòng và xoắn cố định lại. Các vật đều có kích thước bằng nhau cao 8,5cm, đường kính 3cm. Đã tiến hành trích mẫu vật trưng cầu giám định gồm 01 thời hình trụ ký hiệu M1.5, còn lại 02 vật hình trụ mô tả như trên;

- 01 thùng cát tông màu nâu được ký hiệu M2 bên trong có 04 hộp hình vuông đều có kích thước bằng nhau (19,5 x 19,5 x 19)cm mỗi hộp có khối lượng 2,5kg, bên ngoài mỗi hộp đều được bọc bằng giấy màu đỏ, tím, vàng và có hình pháo hoa đang nổ, có nhiều chữ kiểu nước ngoài và hở 01 đoạn dây màu xanh, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ, được bịt 1/2 ống bằng chất màu nâu đã đông cứng. Tiến hành trích mẫu vật trưng cầu giám định là 01 hộp trong tổng số 04 hộp ký hiệu M2.1, còn lại 03 hộp mô tả như trên;

- 01 bao tải màu trắng trên bao tải viết chữ chỉ H Hà Giang (*chữ viết bằng mực màu xanh*).



*(Tổng khối lượng số pháo sau khi đã trích mẫu gửi giám định, nhận lại mẫu vật sau giám định còn lại là 15,07 kg. Tất cả số vật chứng trên đã được niêm phong và hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Đ). Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thành lập hội đồng tiêu hủy để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.*

3.2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng, mặt sau màu tím trên mặt sau có chữ OPPO đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng, mặt sau màu trắng trên mặt sau có chữ iPhone, viên điện thoại màu đồng đã qua sử dụng.

*(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/10/2020 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

**4. Án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Sầm Tiến Th, Ly Mí S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**6. Về điều kiện thi hành án:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ tha; ;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Đàm**